

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 42 /2024/HS-ST.

Ngày: 26/3/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị P Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vũ và bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Th phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc H (tên gọi khác: Xi), sinh năm 1993 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Số 236 Hg, phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Ngọc V, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Tuyết D, sinh năm: 1969; Bị cáo có vợ là Lưu Thị Hoa T, sinh năm 2003 và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Bản án số 09/2017/HS-ST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt Trần Ngọc H 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (*được coi là không có án tích*).

Ngày 04/11/2020 bị Công an Th phố Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Hủy hoại tài sản*” bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đức Tr, sinh năm 1996 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Số 06 N T, phường N, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đình Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1973; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Đặng Tấn T1, sinh năm 1999 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Võ G1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị G2, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01.

Ngày 16/7/2023 bị Công an Th phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H*: Luật sư Vũ Anh Minh – Luật sư Chi nhánh Văn phòng luật sư Phan Anh Cảnh tại Kon Tum.

Địa chỉ: 82 Bà Triệu, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1963.

Trú tại: Số 236 Hg, phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973.

Trú tại: Số 06 Nguyễn Trãi, phường Thống Nhất, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(có mặt).

3. Anh Dương Tấn Th, sinh năm 1995 (vắng mặt)

4. Ông Dương Tấn U, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 10, phường Quyết Thắng, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người làm chứng*:

Anh Nguyễn Tăng E, sinh năm 1997

Trú tại: Số 212 Thi Sách, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum .(vắng mặt)

- *Người chứng kiến*:

Anh Phạm Khánh U, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Kontumkopong, phường Thắng Lợi, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 01/10/2023, Trần Ngọc H đang ở nhà tại 236 Hg, tổ 6, phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì Tuấn (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đến chơi. Trước khi về, Tuấn cho H 03 (*ba*) gói ma túy đá (*Methamphetamine*) và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, H cất giấu 02 (*hai*) gói ma túy vào trong bóng đèn ngủ và 01 (*một*) gói ma túy vào sau giấy dán tủ quần áo, 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên kệ tường trong phòng ngủ của mình với mục đích để bán lại kiếm lời.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 03/10/2023, Kiệt (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) điều khiển xe mô tô (*Chưa xác định được biển số*) chở Võ Đăng Tấn T1 đi dạo trên địa bàn Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Trên đường đi, Kiệt rủ T1 góp tiền mua ma túy về sử dụng chung thì T1 đồng ý, cả hai thỏa thuận T1 bỏ số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng mua ma túy trước, Kiệt sẽ trả tiền cho T1 sau. Sau đó, Kiệt gọi điện qua ứng dụng Facebook Messenger cho Trần Đức Tr (nhờ mua hộ 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng ma túy đá để sử dụng, Tr đồng ý, nói Kiệt chuyển tiền đến số T1 khoản Ngân hàng ACB số 9799121 của Tr. T1 sử dụng điện thoại di động của mình chuyển số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng từ T1 khoản Ngân hàng HDBank số 0383674368 của T1 đến T1 khoản ngân hàng của Tr. Nhận được tiền, Tr chuyển số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng này đến T1 khoản Ngân hàng Sacombank số 040087922555 của Tr với mục đích góp thêm 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng để mua ma túy, đồng thời dùng số điện thoại 090.123.1204 gọi đến số điện thoại 0329.389.579 của Trần Ngọc H để hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng thì H đồng ý. Sau khi đồng ý bán ma túy cho Tr, H lấy gói ma túy sau giấy dán tủ quần áo ra, bỏ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng một mình, rồi dùng kéo, quẹt ga, bìa nilông phân gói ma túy này ra Th 02 (*hai*) gói ma túy nhỏ đựng trong bìa nilông dán kín, một gói cất giấu sau giấy dán tủ quần áo, một gói ma túy để bán cho Tr.

Khoảng 23 giờ 10 phút, cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô biển số 82B1-795.37 chở Nguyễn Tăng E đi chơi, khi đến trước nhà H, Tr nói E ở ngoài chờ để Tr vào gặp H có chuyện việc. E đồng ý, ở ngoài xe chờ, Tr đi vào bên hông nhà để gặp H. Tại đây, Tr chuyển 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng trong T1 khoản Ngân hàng Sacombank của Tr đến số T1 khoản Ngân hàng MBBank số 0865440019 của H thì H lấy 01 (*một*) gói ma túy chuẩn bị từ trước đưa qua ô thông gió cho Tr. Tr cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi ra xe chở E đi về nhà E tại 212 Thi

Sách, phường Thắng Lợi, Th phố Kon Tum. Tại đây, Tr ra phòng vệ sinh, một mình dùng kéo, quạt ga, bì nilông, phân gói ma túy đã mua Th 02 (hai) gói nhỏ, vì Kiệt nhờ mua hộ ma túy với số tiền nhiều hơn nên Tr đã chia gói ma túy của Kiệt có khối lượng nhiều hơn gói ma túy của Tr.

Khoảng 00 giờ 30 phU, ngày 04/10/2023, Tr đi ra trước nhà 212 Thi Sách, cất giấu 01 (một) gói ma túy của Tr ở góc sân, cạnh bờ tường để sử dụng, còn 01 (một) gói ma túy của Kiệt, Tr đã dán trên cột điện trước số nhà 212 Thi Sách bằng băng keo màu đen để giao cho Kiệt. Khi Tr và E đang đứng ở trong sân, chuẩn bị đi ăn khuya thì Kiệt điều khiển xe mô tô (*Chưa xác định được biển số*) chở T1 đến. Kiệt ngồi trên xe chờ, T1 xuống xe vào gặp Tr. Tr chỉ T1 lấy 01 (một) gói ma túy dán trên cột điện trước nhà bằng băng keo màu đen. Khi T1 vừa cầm lấy gói ma túy theo chỉ dẫn của Tr thì Công an Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến kiểm tra. Phát hiện thấy Công an, Kiệt điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát. Qua kiểm tra, Công an Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Đăng Tấn T1, Trần Đức Tr và thu giữ 01 (một) gói ma túy bên ngoài dán băng keo màu đen ở dưới đất ngay vị trí T1 đang đứng và 01 (một) gói ma túy ở góc sân cạnh bờ tường nhà số 212 Thi Sách.

Tiếp đó, vào lúc 07 giờ 10 phU, ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum E hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc H tại 236 Hg, tổ 6, phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Qua khám xét, phát hiện, thu giữ 02 (hai) bì nilông trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa ma túy và 01 (một) bì nilông trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa ma túy sau giấy dán tử quần áo, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bên trong ống thủy tinh còn bám dính ma túy trong phòng ngủ của H, cùng một số đồ vật khác có liên quan. Cơ quan CSĐT - Công an Th phố Kon Tum đã lập biên bản, niêm phong và thu giữ tang vật theo quy định.

Tại kết luận giám định số: 278, 279/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, là loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,157gam (khối lượng ma túy thu giữ của Võ Đăng Tấn T1).

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì đánh số “02” gửi giám định là ma túy, là loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,057gam (khối lượng ma túy thu giữ trong góc tường sân nhà số 212 Thi Sách).

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M3.1; M3.2) được niêm phong trong phong bì đánh số “03” gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,124gam (khối lượng ma túy thu trong nhà Trần Ngọc H).

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M4) được niêm phong trong phong bì đánh số “04” gửi giám định là ma túy, là loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,225gam (khối lượng ma túy thu trong nhà Trần Ngọc H).

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục (Ký hiệu M5) được niêm phong trong phong bì đánh số “05” gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,018 gam (khối lượng ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu trong nhà Trần Ngọc H).

*** Vật chứng vụ án:**

- 0,327 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) bì nilông trong suốt; 01 (một) bì nilông trong suốt có viền màu đỏ, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hở; 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 279/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định);

- 0,197 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) bì nilông trong suốt, 01 (một) mảnh băng keo màu đen; 02 (hai) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 278/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định);

- 01 (một) điện thoại di động, dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Được niêm phong trong phong bì, dán kín, có chữ ký, ghi tên của những người liên quan và các hình dấu tròn của Công an phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu “ĐT H”;

- 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ SamSung, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn của Công an phường Thắng Lợi, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Ký hiệu “ĐT T1”;

- 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và hình dấu

tròn của Cơ quan CSĐT - Công an Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Ký hiệu “ĐT Tr”;

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn, đã qua sử dụng;
- 01 (một) cân tiểu ly (điện tử) không rõ nhãn hiệu, không có nắp pin, đã qua sử dụng;
- 05 (năm) bì ni lông, trong suốt, kích thước khoảng (01x03)cm;
- 01 (một) chai nhựa, nắp trong suốt, trên nắp đục hai lỗ;
- 01 (một) mô tô biển số 82B1-795.37 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe;
- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an TP.Kon Tum đã E hành xử lý các vật chứng như sau:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Dương Tấn U (Sinh năm: 1965, trú tại tổ 10, phường Quyết Thắng, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) T1 sản là: 01 (một) mô tô biển số 82B1-795.37.

* Cáo trạng số 20/CT-VKSTPKT ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Đức Tr, Võ Đặng Tấn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Đức Tr, Võ Đặng Tấn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 34 đến 40 tháng tù.

Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Trần Đức Tr từ 15 đến 18 tháng tù.

-Xử phạt bị cáo Võ Đặng Tấn T1 từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,327 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) bì nilông trong suốt; 01 (một) bì nilông trong suốt có viên màu đỏ, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hở; 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 279/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định*); 0,197 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) bì nilông trong suốt, 01 (một) mảnh băng keo màu đen; 02 (hai) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 278/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định*); 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn, đã qua sử dụng;; 05 (năm) bì ni lông, trong suốt, kích thước khoảng (01x03)cm; 01 (một) chai nhựa, nắp trong suốt, trên nắp đục hai lỗ; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Được niêm phong trong phong bì, dán kín, có chữ ký, ghi tên của những người liên quan và các hình dấu tròn của Công an phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu “ĐT H”; 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ SamSung, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn của Công an phường Thắng Lợi, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, ký hiệu “ĐT T1”; 01 (một) cân tiểu ly (*điện tử*) không rõ nhãn hiệu, không có nắp pin, đã qua sử dụng.

01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Ký hiệu “ĐT Tr”: Đây là T1 sản của bà Nguyễn Thị P cho Tr mượn, bà P không biết việc Tr dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà P.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, buộc bị cáo Trần Ngọc H phải nộp lại 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền do bán ma túy mà có được đề sung vào quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Th phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan E hành tố tụng, người E hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan E hành tố tụng, người E hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi và quá trình phạm tội như mô tả của bản cáo trạng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các T1 liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 03/10/2023, tại 236 Hg, tổ 6, phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, bị cáo Trần Ngọc H đã có hành vi bán trái phép 0,214 gam ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Trần Đức Tr với giá 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và cất giấu 0,367 gam ma túy loại Methamphetamine trong phòng ngủ với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại 212 Thi Sách, phường Thắng Lợi, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, bị cáo Võ Đăng Tấn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Bị cáo Trần Đức Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,057 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và mua hộ 0,157 gam ma túy loại Methamphetamine cho T1 để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng ma túy đã tàng trữ là 0,214 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi trên của Trần Ngọc H đã đủ yếu tố cấu Th tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi trên của Trần Đức Tr, Võ Đăng Tấn T1 đã đủ yếu tố cấu Th tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong xã hội; ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn Th phố Kon Tum. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và việc pháp luật cấm hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy không đúng quy định nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tù giam tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án, các bị cáo Trần Đức Tr và Võ Đăng Tấn T1 là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Tuy các bị cáo không có sự bàn bạc trước nhưng cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Đức Tr là người trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo Võ Đăng Tấn T1 là người giúp sức góp tiền để bị cáo Tr đi mua ma túy cùng sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Ngọc H: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã có thái độ khai báo Th khẩn, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự hiện hành. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu. Đã 01 lần bị xét xử về hình sự và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Mặc dù đã được xóa án tích và được xem là chưa có tiền sự nhưng đây là căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá ý thức pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Đức Tr: Bị cáo Tr cũng có thái độ “Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải” trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bên cạnh đó, bị cáo có cha để được tặng thưởng nhiều bằng khen của trung ương và chính quyền địa P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự hiện hành. Bị cáo Tr có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng. Đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Đối với bị cáo Võ Đăng Tấn T1: Bị cáo T1 cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự hiện hành vì đã có thái độ “Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải” trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu (có 01 tiền sự). Đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Về phân hóa trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bị cáo Tr và bị cáo T1 thì bị cáo Tr phải chịu mức hình phạt nặng hơn vì khối lượng ma túy bị cáo Tr tàng trữ lớn hơn. T1 chỉ tàng trữ 0,157 gam ma túy còn Tr tàng trữ 0,214 gam ma túy (trong đó, tàng trữ 0,057 gam cho bản thân và mua hộ 0,157 gam cho T1). Tuy nhiên, bị cáo Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên được hưởng khoan

hồng nhiều hơn bị cáo T1. Do đó, mức hình phạt giữa hai bị cáo này gần tương đương nhau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên “Tuấn” là người đã cho Trần Ngọc H ma túy: Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT – Công an Th phố Kon Tum tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Đối với Kiệt, người đã khởi xướng, góp tiền mua ma túy về sử dụng với Võ Đăng Tấn T1 và liên hệ Trần Đức Tr nhờ mua hộ ma túy: Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT – Công an Th phố Kon Tum tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Đối với Nguyễn Tăng E là người đi cùng Trần Đức Tr vào ngày 03/10/2023. Tuy nhiên, E không biết việc Tr đi mua ma túy và phân chia ma túy tại nhà ở của E. Nên việc cơ quan CSĐT – Công an Th phố Kon Tum không xem xét trách nhiệm hình sự đối với E là có căn cứ.

Đối với ông Dương Tấn U là chủ sở hữu xe mô tô biển số 82B1-795.37. Ngày 03/10/2023, ông U đã giao xe cho con trai là Dương Tấn Th để sử dụng, anh Th đã cho Trần Đức Tr mượn xe mô tô trên để sử dụng. Ông U và anh Th không biết việc Tr sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy. Nên việc, Cơ quan CSĐT – Công an Th phố Kon Tum không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông U và anh Th là có căn cứ.

Ngày 29/8/2023, Trần Ngọc H thực hiện hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tại 606 Hùng Vương, tổ 6, phường Q, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đối với hành vi trên, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để E hành điều tra theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an TP. Kon Tum đã E hành xử lý các vật chứng như sau:

01 (một) mô tô biển số 82B1-795.37 đã được cơ quan điều tra Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Dương Tấn U đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng bị thu giữ, gồm:

- 0,327 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) bì nilông trong suốt; 01 (một) bì nilông trong suốt có viền màu đỏ, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hở; 03 (ba) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được

niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 279/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định) là chất cấm lưu hành và công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 0,197 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) bì nilông trong suốt, 01 (một) mảnh băng keo màu đen; 02 (hai) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 278/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định) là chất cấm lưu hành và công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, dạng phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Được niêm phong trong phong bì, dán kín, có chữ ký, ghi tên của những người liên quan và các hình dấu tròn của Công an phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu “ĐT H” là công cụ phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ SamSung, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn của Công an phường Thắng Lợi, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Ký hiệu “ĐT T1” là công cụ phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Ký hiệu “ĐT Tr” là T1 sản của bà Nguyễn Thị P cho Tr mượn, bà P không biết việc Tr dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà P.

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn, đã qua sử dụng; 05 (năm) bì ni lông, trong suốt, kích thước khoảng (01x03)cm; 01 (một) chai nhựa, nắp trong suốt, trên nắp đục hai lỗ; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cân tiểu ly (điện tử) không rõ nhãn hiệu, không có nắp pin, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Về số tiền 300.000 đồng mà bị cáo Tr đã chuyển vào T1 khoản ngân hàng MB số 0865440019 cho bị cáo H để giao dịch

mua bán ma túy: Đây là tiền bị cáo H có được do phạm tội nên buộc bị cáo H phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Các bị cáo Trần Đức Tr và Võ Đăng Tấn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/10/2023).

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Đức Tr 14 (*mười bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/10/2023).

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Đăng Tấn T1 14 (*mười bốn*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/10/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,327 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 (*hai*) bì nilông trong suốt; 01 (*một*) bì nilông trong suốt có viên màu đỏ, 01 (*một*) ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hở; 03 (*ba*) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 279/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định*); 0,197 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 (*hai*) bì nilông trong suốt, 01 (*một*) mảnh băng keo màu đen; 02 (*hai*) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 278/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH

KON TUM” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*Số ma túy và mẫu vật còn lại sau giám định*); 01 (*một*) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (*một*) ống nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn, đã qua sử dụng; 05 (*năm*) bì ni lông, trong suốt, kích thước khoảng (01x03)cm; 01 (*một*) chai nhựa, nắp trong suốt, trên nắp đục hai lỗ; 01 (*một*) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (*một*) quẹt ga đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động, dạng phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Được niêm phong trong phong bì, dán kín, có chữ ký, ghi tên của những người liên quan và các hình dấu tròn của Công an phường Q, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ký hiệu “*ĐT H*”; 01 (*một*) điện thoại di động, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ SamSung, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn của Công an phường Thắng Lợi, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Ký hiệu “*ĐT T1*”; 01 (*một*) cân tiêu ly (*điện tử*) không rõ nhãn hiệu, không có nắp pin, đã qua sử dụng; 01 cân tiêu ly (*điện tử*) không rõ nhãn hiệu, không có nắp pin, đã qua sử dụng.

-Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 (*một*) điện thoại di động, dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT - Công an Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Ký hiệu “*ĐT Tr*”;

(Tình trạng các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Kon Tum).

4. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải nộp lại 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền do bán ma túy mà có được để sung vào quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Ngọc H, Trần Đức Tr và Võ Đặng Tấn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/3/2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo; người có ql, nvlq;
- Lưu hồ sơ./.

(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan